

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp
cho lao động nông thôn giai đoạn 2010-2020

Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-SNN&PTNT ngày 19/3/2019 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hoá về kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010-2020. UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2010-2020, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý chỉ đạo, điều hành

- Được UBND tỉnh, Sở Lao Động TB&XH chọn Huyện Nga Sơn là huyện điểm để triển khai thí điểm các lớp dạy nghề từ năm 2010. Nhận thấy tầm quan trọng của Quyết định số 1956/QĐ-TTg, UBND huyện đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện đề án cấp huyện tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 18/6/2010, xây dựng Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 20/6/2010 triển khai thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.

- Tổ chức hội nghị triển khai chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg

- UBND huyện giao cho Phòng Lao động -TBXH là cơ quan thường trực phối hợp với phòng Nông nghiệp&PTNT huyện, trực tiếp theo dõi và tham mưu cho lãnh đạo về kế hoạch triển khai và thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

- Lựa chọn các cơ sở đào tạo nghề trong và ngoài tỉnh có đầy đủ các điều kiện trang thiết bị, đội ngũ giảng viên đào tạo nghề và có bề dày kinh nghiệm trong việc đào tạo nghề, tổ chức đào tạo các lớp nghề theo nhu cầu của lao động nông thôn, nâng cao chất lượng lao động. Hàng năm, theo kết quả tuyển sinh, nhu cầu học của lao động nông thôn UBND huyện đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện và quyết định phê duyệt dự toán của các lớp đào tạo nghề để tổ chức thực hiện.

2. Kết quả công tác triển khai thực hiện

- Ban hành các văn bản điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu, xây dựng kế hoạch, trên cơ sở đó các cơ sở đào tạo nghề tổ chức tuyển sinh, lựa chọn địa điểm tổ chức lớp học; Theo kế hoạch dạy nghề của cơ sở đào tạo nghề cho các lớp

học nghề, huyện tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp tại các lớp nghề mà các cơ sở đào tạo nghề đào tạo cho lao động nông nghiệp.

- Thực hiện công tác phối hợp tốt với các cơ sở đào tạo nghề và các địa phương có địa điểm tổ chức lớp học để quản lý tốt các lớp dạy nghề cho lao động nông nghiệp. Định kỳ báo cáo tiến độ, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện theo yêu cầu của cấp trên.

3. Các mô hình dạy nghề có hiệu quả

Công tác đào tạo nghề cho nông nghiệp nông thôn đã góp phần nâng cao chất lượng lao động nông nghiệp trên địa bàn huyện, cũng như nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo. Nhìn chung những lao động được hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp, sau khi học đều có việc làm ổn định, có kiến thức, có trình độ áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất trên đơn vị canh tác. Điển hình như các lao động tham gia lớp học nghề trồng rau an toàn ở đơn vị xã Nga Thành, Nga An, Nga Yên, đã áp dụng kiến thức học được đưa vào phát triển sản xuất trồng rau an toàn mang lại thu nhập 3,5- 4 triệu đồng/lao động/tháng. Các lao động tham gia lớp nghề nuôi lợn an toàn sinh học ở Nga Thủy, Nga Trung đã áp dụng kiến thức học được đưa vào phát triển sản xuất chăn nuôi mang lại thu nhập 4,5- 5 triệu đồng/lao động/tháng

4. Kết quả hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

Tổng số lao động nông thôn trên địa bàn huyện 80.172 người;

Tổng số lao động nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện là 32.068 người, trong đó lao động đã qua đào tạo 15.713, đạt 49%.

a) Đào tạo được cấp chứng chỉ

- Tổng số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề nông nghiệp theo chính sách của Đề án 1956 là: 1.259 lao động, đạt 100% kế hoạch

- Tổng số lao động được hỗ trợ đào tạo phân theo các nhóm đối tượng theo định hướng chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT: 1.259 lao động

+ Lao động là thành viên các hợp tác xã, trang trại: 51 lao động

+ Lao động thuộc diện chính sách đào tạo nhằm an sinh xã hội nông thôn: 1.208 lao động.

b) Đào tạo không cấp chứng chỉ: Thống kê số lao động nông thôn được học nghề nông nghiệp:

+ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và các tổ chức khác ở địa phương đào tạo được 4.048 lượt lao động.

+ Các Hội, Hiệp hội đào tạo được 1050 lao động (*Chi tiết tại biểu số 01*)

c) Đánh giá kết quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

- Tổng số lao động đã học xong là 6.357 lao động

- Số người có việc làm là 6.357 người, tỷ lệ 100% (*Chi tiết tại biểu số 02*)

- Nghề được xây dựng theo các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn và theo từng nhóm nghề ở địa phương.

- Làm tốt công tác tuyên truyền các nghề đào tạo nông nghiệp để lao động nông thôn đăng ký học theo nhu cầu; đồng thời tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn sau khi tham gia lớp đào tạo nghề nông nghiệp.

- Chương trình giảng dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn được cơ sở đào tạo nghề soạn thảo đầy đủ các nội dung đảm bảo kiến thức giảng dạy cho các học viên tham gia lớp đào tạo nghề, dễ áp dụng vào thực tiễn sản xuất.

- Cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn ở địa phương đảm bảo chất lượng, phục vụ giảng dạy nghề cho lao động nông nghiệp nông thôn.

5. Hoạt động kiểm tra, giám sát của cấp huyện

- Huyện đã kiểm tra, giám sát thực hiện công tác dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn của các cơ sở dạy nghề 2 lần/lớp.

- Công tác kiểm tra giám sát nghề được thực hiện một cách nghiêm túc, có đưa ra các ý kiến góp ý với cơ sở đào tạo nghề để việc đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp đúng thời gian, đảm bảo chất lượng.

6. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí, trong đó: 3.448 triệu đồng.

- Kinh phí Trung ương hỗ trợ từ nguồn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 2.923 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí khác: 525 triệu đồng (*Chi tiết tại biểu số 03*)

7. Đánh giá chung

a) Những ưu điểm

Trong 10 năm thực hiện công tác đào tạo nghề cho nông nghiệp cho lao động nông thôn đã góp phần nâng cao chất lượng lao động nông nghiệp trên địa bàn huyện, cũng như nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo. Nhìn chung những lao động được hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp, sau khi học đều có việc làm ổn định, có kiến thức, có trình độ áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất trên đơn vị canh tác.

Kết quả đạt được của đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn đã góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, cụ thể:

+ Nâng cao thu nhập khu vực nông thôn từ 11,2 triệu đồng/người/năm 2010 lên 41,7 triệu đồng/người/năm 2019.

+ Nâng cao giá trị sản phẩm thu được bình quân 1 đơn vị ha canh tác đạt từ 69,6 triệu đồng/ha/năm 2010 lên 150,1 triệu đồng/ha/năm 2019

+ Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực đúng hướng, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp sang ngành xây dựng và dịch vụ thương mại. Cụ thể: năm 2010: Công nghiệp - Xây dựng: 33,8%; Thương mại - Dịch vụ: 26,9%; Nông nghiệp: 39,3%. Năm 2019: Công nghiệp - Xây dựng: 48,8%; Thương mại - Dịch vụ: 31,5%; Nông nghiệp: 23,7%.

+ Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 24,2% năm 2010 xuống còn 2,18% năm 2019

+ Cơ cấu lao động: tỷ lệ lao động trong độ tuổi làm việc trong các lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp 40% so với số lao động nông thôn.

+ Nâng tỷ lệ lao động nông thôn đã qua đào tạo đạt bao nhiêu 19%.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

** Những hạn chế*

- Công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề, việc làm cho người lao động nông thôn đã được quan tâm nhưng kết quả đạt được chưa cao.

- Lao động nông thôn nhìn chung có trình độ văn hóa thấp nhất là đối tượng thuộc hộ nghèo, một bộ phận lao động còn trông chờ ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Do đó, chưa nhận thức rõ vai trò học nghề với giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống, thoát nghèo. Việc tham gia học sau khi đăng ký không đầy đủ. Việc đào tạo còn có phần nặng về hình thức, dẫn tới chất lượng đào tạo chưa cao.

- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo còn thấp. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn cầm chừng, chưa có sự vào cuộc quyết liệt của lãnh đạo các địa phương, công tác điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn còn gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, nhiều nông dân chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc đào tạo nghề nên không mặn mà với các trung tâm dạy nghề. Nhiều gia đình chỉ tính đến việc cho con em mình theo học nghề khi không đủ chỉ tiêu để theo học bất kỳ hệ đào tạo nào khác.

** Nguyên nhân*

- Những tồn tại vướng mắc do tác động của nền kinh tế thế giới suy thoái ảnh hưởng không ít đến việc tiêu thụ sản phẩm làm ra của bà con nông thôn dịch bệnh bùng phát mạnh ảnh hưởng lớn đến năng suất cây trồng, giá trị vật nuôi.

- Nhu cầu học nghề của lao động nông thôn rất lớn nhưng kinh phí Trung ương hỗ trợ dạy nghề cho lao động nông thôn còn hạn chế, ngân sách địa phương hạn hẹp và chưa có khả năng huy động được nguồn khác. Vì vậy chưa có điều kiện hỗ trợ thêm nguồn kinh phí địa phương cho lao động nông thôn học nghề. Do đó, số lao động nông thôn được hỗ trợ kinh phí học nghề còn quá ít, khó khăn cho việc tham gia học nghề. Dẫn tới chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của người nông dân.

- Nguồn thu mang lại từ nông nghiệp sau khi học nghề thấp, nên các học viên chủ yếu hướng tới học nghề khác để mang lại thu nhập cao hơn.

II. ĐỊNH HƯỚNG, CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TIẾP SAU NĂM 2020

1. Định hướng

Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn là việc làm cần thiết, cần tiếp tục quan tâm đào tạo nâng cao tỷ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo để áp dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất, nâng cao thu nhập, nâng cao chất lượng đời sống nông dân.

2. Chỉ tiêu: Mỗi năm đào tạo lao động nông nghiệp tăng 1-2%

3. Giải pháp

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền công tác đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp nông thôn.

- Làm tốt công tác rà soát nhu cầu học nghề của lao động nông nghiệp nông thôn, tổ chức đào tạo các lớp nghề thiết thực ở khu vực nông thôn.

- Lựa chọn các cơ sở đào tạo nghề có uy tín, kinh nghiệm tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ hàng năm cho công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn để nâng cao chất lượng lao động nông nghiệp nông thôn.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị các cấp, các ngành Trung ương, tỉnh tiếp tục tăng nguồn kinh phí phân bổ cho công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn hàng năm, để huyện phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề tổ chức dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn có nhu cầu học nghề nhưng không có điều kiện đi học nghề ở xa được học tại huyện, để nâng cao chất lượng lao động có việc làm qua đào tạo, có kiến thức, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống. /

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & PTNT(b/c);
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thịnh Văn Huyền

(Kèm theo báo cáo số: 159/BC-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của UBND huyện Nga Sơn)

(Kèm theo báo cáo số: 159/BC-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của UBND huyện Nga Sơn)

[illegible]

[illegible]

Biểu số 02

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2010-2020

Kèm theo báo cáo số: 159/BC-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của UBND huyện Nga Sơn

TT	Tên nghề đào tạo cho LĐNT	Trình độ đào tạo (Sơ cấp hoặc dưới 3 tháng)	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Địa điểm đào tạo	Số lớp	Tổng số LĐNT được đào tạo	Tổng số người học xong	Số người có việc làm						
								Tổng số	Được DN/Đơn vị tuyển dụng	Được DN/Đơn vị bao tiêu sản phẩm	Tự tạo việc làm	Thành lập tổ hợp tác xã, tổ SX, HTX, DN	Thuộc hộ thoát nghèo	Thuộc hộ khá
I	Nhóm nghề trồng trọt													
1	Trồng rau an toàn	sơ cấp	Cao đẳng nghề An Nhất Vinh	Nga Yên Nga An, Nga Thành	3	105	105	105			105			
2	Trồng rau an toàn	sơ cấp	Trung tâm nghiên cứu-UD KHCN Trường ĐH Hồng Đức	Nga Yên	1	35	35	35			35			
3	Trồng rau an toàn	sơ cấp	Trung tâm nghiên cứu-UD KHCN Trường ĐH Hồng Đức	Nga An	1	35	35	35			35			
4	Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả	sơ cấp	trung tâm dịch vụ VAC Bắc Ninh	Nga Phú	1	35	35	35			35			
5	Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả	sơ cấp	trung tâm dịch vụ VAC Bắc Ninh	Nga Thủy	1	35	35	35			35			
6	Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả	sơ cấp	trung tâm dịch vụ VAC Bắc Ninh	Nga Liên	1	35	35	35			35			

7	Kỹ thuật trồng hoa và cây cảnh	sơ cấp	Trung tâm nghiên cứu-UD KHCN Trường ĐH Hồng Đức	Trường TC nghề Huyện	2	50	50	50			50			
II Nhóm nghề chăn nuôi														
1	Nuôi và phòng trị bệnh cho gà	sơ cấp	Trung cấp nghề Nga Sơn	Nga Điền	1	35	35	35			35			
2	Quản lý trang trại	sơ cấp	Hội làm vườn	Thị trấn	1	35	35	35			35			
3	Nuôi thỏ	sơ cấp	Trung cấp Nông lâm Thanh Hóa	Nga Thạch	1	35	35	35			35			
4	Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn	sơ cấp	Trung cấp nghề Nga Sơn	Nga Liên	1	35	35	35			35			
5	Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn	sơ cấp	Trung cấp nghề Nga Sơn	Nga Hải,	1	35	35	35			35			
6	Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn	sơ cấp	Trung cấp nghề Nga Sơn	Nga Trung	1	35	35	35			35			
7	Chăn nuôi thủy cầm	sơ cấp	Trung tâm nghiên cứu-UD KHCN Trường ĐH Hồng Đức	Nga Thái	1	35	35	35			35			
8	Nuôi ong mật	sơ cấp	Trung tâm nghiên cứu-UD KHCN Trường ĐH Hồng Đức	Trường trung cấp nghề Nga Sơn	1	35	35	35			35			
9	Thú y	sơ cấp	Trường trung cấp nghề Đức Thiện		2	50	50	50			50			

10	Nuôi lợn hướng nạc	sơ cấp	Trường TC nghề Nga Sơn		1	30	30	30			30			
11	Chăn nuôi gia súc	sơ cấp	Trung tâm nghiên cứu-UD KHCN Trường ĐH Hồng Đức		1	35	Chuẩn bị thực hiện năm 2020							
III	Nhóm nghề thủy sản													
1	Nuôi cua đồng	sơ cấp	Trường trung cấp thủy sản Thanh Hóa	Ba Đình, Nga Vịnh, Nga Thiện	3	105	105	105			105			
2	Nuôi cá rô đồng	sơ cấp	Trường trung cấp thủy sản Thanh Hóa	Nga Trường	1	35	35	35			35			
3	Chế biến thủy sản	sơ cấp	Trường trung cấp thủy sản Thanh Hóa	Nga Bạch	1	35	35	35			35			
4	Nuôi tôm thẻ chân trắng	sơ cấp	Trường trung cấp thủy sản Thanh Hóa	Nga Tân	1	35	35	35			35			
5	Nuôi cá lóc bông	sơ cấp	Trường trung cấp thủy sản Thanh Hóa	Nga trường	1	35	35	35			35			

6	Nuôi trồng thủy sản	sơ cấp	Trường trung cấp thủy sản Thanh Hóa	Nga Thủy	1	35	35	35			35			
7	Nuôi tôm sú	sơ cấp	Trường trung cấp thủy sản Thanh Hóa	Nga Tiến	1	30	30	30			30			
8	Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản	sơ cấp	Trường trung cấp thủy sản Thanh Hóa	Trường trung cấp nghề Nga Sơn	1	35	35	35			35			
IV	Nhóm nghề dịch vụ- khác													
1	Thủ công mỹ nghệ	sơ cấp	DN tư nhân SXXKD-XK		2	50	50	50			50			
2	May công nghiệp	sơ cấp	DN tư nhân SXXKD-XK		1	35	35	35			35			
3	Dệt chiếu cải	sơ cấp	DN tư nhân SXXKD-XK		1	35	35	35			35			

Biểu số 03

KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP 10 NĂM 2010-2020

Kèm theo Báo cáo số: 159/BC-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của UBND huyện Nga Sơn

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng cộng		Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP
1	Điều tra, khảo sát xác định nhu cầu																								
2	Phát triển chương trình, giáo trình nghề nông nghiệp																								
3	Tuyên truyền công tác đào tạo nghề nông nghiệp																								
4	Hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp	2.923		260		370		1.563		80		200				240				70		70		70	
5	Giám sát, đánh giá																								

CHÍNH